

Bình Định, ngày tháng 12 năm 2023

Số: /BC-VPTT

## BÁO CÁO

### Kết quả thực hiện công tác bảo vệ và phát triển rừng năm 2023 và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện năm 2024

Thực hiện Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số hoạt động về lâm nghiệp thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, Văn phòng thường trực Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025 tỉnh Bình Định báo cáo kết quả thực hiện công tác bảo vệ và phát triển rừng năm 2023 và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện năm 2024, cụ thể như sau:

#### I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, HƯỚNG DẪN, TRIỂN KHAI CÁC CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH

1. Tham mưu cho Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh ban hành một số văn bản chỉ đạo như<sup>1</sup>:

<sup>1</sup> Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 12/1/2023 về ban hành Kế hoạch Bảo vệ, phát triển rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2023; Quyết định số 07/2023/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 về ban hành Quy định cấp dự báo cháy rừng và Bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 595/QĐ-UBND ngày 01/3/2023 về việc phê duyệt kết quả theo dõi diễn biến rừng năm 2022; Văn bản số 3404/UBND-TH ngày 28/5/2023 về việc tăng cường các biện pháp cấp bách phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 4410/QĐ-UBND ngày 28/11/2023 về ban hành Kế hoạch triển khai Kết luận 61-KL/TW ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 17/02/2023 về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình Phát triển lâm nghiệp bền vững năm 2023; Quyết định số 1143/QĐ-UBND ngày 12/4/2023 về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Tiêu dự án 1 của Dự án 3 và Tiêu dự án 3 của Dự án 10 thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023; Quyết định phê duyệt nhiều hồ sơ thiết kế dự toán các công trình lâm sinh như: Hồ sơ thiết kế, dự toán Công trình Khoán bảo vệ rừng tự nhiên chuyển tiếp của Ban Quản lý rừng phòng hộ Phù Cát, Vân Canh, An Lão, Vĩnh Thạnh và Ban Quản lý rừng đặc dụng An Toàn; Khoán bảo vệ rừng trồng phòng hộ ven biển chuyển tiếp của Ban Quản lý rừng phòng hộ Phù Cát, Phù Mỹ; Khoán bảo vệ rừng trồng phòng hộ, đặc dụng của Ban Quản lý rừng cơ sở Quy Nhơn; Dự án Bảo vệ và Phát triển rừng giai đoạn 2021-2025 của các Ban Quản lý rừng phòng hộ An Lão, Hoài Ân, Hoài Nhơn, Phù Mỹ, Phù Cát, Tây Sơn, Vĩnh Thạnh, Ban Quản lý rừng đặc dụng An Toàn và các Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn, Hà Thanh, Quy Nhơn, Trung tâm khuyến nông; phê duyệt điều chỉnh hồ sơ thiết kế, dự toán Công trình Khoán bảo vệ rừng tự nhiên chuyển tiếp giai đoạn 2021-2025 của Ban Quản lý rừng phòng hộ Vĩnh Thạnh; phê duyệt thiết kế, dự toán Công trình Trồng khắc phục rừng trồng phòng hộ bị thiệt hại do nắng hạn kéo dài năm 2021 của Ban Quản lý rừng phòng hộ Vĩnh Thạnh; phê duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán Công trình Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên của Ban Quản lý rừng cơ sở Quy Nhơn; phê duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán Công trình Khoán bảo vệ rừng trồng

2. Tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành một số văn bản như<sup>2</sup>:

3. Ban hành các văn bản đơn đốc, chỉ đạo các hạt kiểm lâm như<sup>3</sup>:

## II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

### II.1. CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN LÂM NGHIỆP BỀN VỮNG

phòng hộ của Ban Quản lý rừng cơ sở Quy Nhơn; phê duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán Công trình Trồng và chăm sóc rừng trồng thay thế năm 2023 của Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn và Ban Quản lý rừng phòng hộ Hoài Nhơn; Quyết định phê duyệt dự toán, thiết kế Công trình: Trồng và chăm sóc rừng trồng thay thế năm 2023, năm 2024 của Ban Quản lý rừng phòng hộ Phù Cát; Quyết định phê duyệt Hồ sơ thiết kế kỹ thuật, dự toán Công trình: Trồng và chăm sóc rừng trồng thay thế năm 2023 của Ban Quản lý rừng phòng hộ Hoài Nhơn; Quyết định phê duyệt dự toán, thiết kế Công trình: Trồng và chăm sóc rừng trồng thay thế năm 2024 của Ban Quản lý rừng phòng hộ Tây Sơn...

<sup>2</sup> Văn bản số 105/SNN-KL ngày 16/01/2023 đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường các biện pháp bảo vệ rừng, ngăn chặn tình trạng phá rừng, khai thác rừng trái pháp luật, cháy rừng; Văn bản số 727/SNN-KL ngày 20/3/2023 về việc triển khai Quy định cấp dự báo cháy rừng và Bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Bình Định; Văn bản số 1199/SNN-KL ngày 21/4/2023 đề nghị UBND các huyện thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 1607/SNN-TL ngày 25/5/2023 về việc xây dựng phương án và kịch bản diễn tập phòng cháy, chữa cháy rừng; Văn bản số 1698/SNN-KL ngày 01/6/2023 về việc tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy rừng; Văn bản số 1447/SNN-KL ngày 13/6/2023 đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy rừng; Văn bản số 2295/SNN-KL ngày 17/7/2023 đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai công tác diễn biến rừng và rút kinh nghiệm chậm phê duyệt kết quả diễn biến rừng trên địa bàn quản lý; Văn bản số 3104/SNN-KL ngày 22/9/2023 về việc triển khai Văn bản số 5994/BNN-KL ngày 29/8/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy rừng; Văn bản số 305/SNN-KL ngày 15/02/2023 về việc lập hồ sơ thiết kế kỹ thuật-dự toán trồng rừng thay thế năm 2023; Văn bản số 363/SNN-KL ngày 21/02/2023 về việc xây dựng Dự án Bảo vệ và Phát triển rừng giai đoạn 2021-2025; Văn bản số 376/SNN-KL ngày 22/02/2023 về việc khai thác, tía thưa rừng trồng phòng hộ, rừng trồng sản xuất bằng vốn Ngân sách Nhà nước năm 2023; Văn bản số 2898/SNN-KL ngày 06/9/2023 về việc đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ để khuyến khích chủ rừng thực hiện chuyển đổi sang trồng rừng gỗ lớn; Văn bản số 2916/SNN-KL ngày 07/9/2023 về việc triển khai thực hiện các biện pháp phòng, chống sâu, bệnh hại rừng trồng; Văn bản số 2934/SNN-KL ngày 08/9/2023 về việc đăng ký diện tích trồng rừng ngập mặn, trồng rừng đầu nguồn, chống sạt lở, trồng rừng bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ môi trường; Văn bản đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố đẩy mạnh tiến độ thực hiện kế hoạch Chương trình Trồng mới một tỷ cây xanh năm 2023 và cả giai đoạn 2021-2025...

<sup>3</sup> Văn bản số 104/CCKL-QLBT về việc quản lý, sửa chữa bảng tuyên truyền bảo vệ rừng và bảng cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh năm 2023; Văn bản số 179/CCKL-QLBT ngày 21/02/2023 triển khai thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2023 của Chính phủ; Văn bản số 331/CCKL-QLBT ngày 21/3/2023 về việc triển khai Quy định cấp dự báo cháy rừng và Bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Bình Định; Kế hoạch số 404/KH-CCKL ngày 31/3/2023 về thực hiện công tác theo dõi diễn biến rừng năm 2023; Văn bản số 422/CCKL-QLBT ngày 03/4/2023 về việc tăng cường công tác bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng; Văn bản số 516/CCKL-QLBT ngày 20/4/2023 về việc kiểm tra công tác phòng cháy, chữa cháy rừng năm 2023; Văn bản số 1447/SNN-KL ngày 13/6/2023 đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy rừng; Văn bản số 706/CCKL-QLBT ngày 13/6/2023 đề nghị các hạt kiểm lâm và các đơn vị chủ rừng tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy rừng; Văn bản số 2295/SNN-KL ngày 17/7/2023 đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai công tác diễn biến rừng và rút kinh nghiệm chậm phê duyệt kết quả diễn biến rừng trên địa bàn quản lý; Văn bản số 711/CCKL-QLBT ngày 14/6/2022 về việc tăng cường thực hiện công tác theo dõi diễn biến rừng; ban hành và triển khai Kế hoạch số 1029/KH-CCKL ngày 01/8/2023 về giám sát Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 và Kế hoạch số 1738/KH-CCKL ngày 29/11/2023 về kiểm tra công tác theo dõi diễn biến rừng trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2023...

## 1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch

### a) Công tác bảo vệ rừng và PCCCR

- Công tác bảo vệ rừng: Đã phối hợp với các ngành chức năng và chủ rừng tổ chức tuần tra, kiểm tra rừng và chốt chặn bảo vệ rừng tại các địa bàn trọng yếu; tổ chức 3.168 đợt tuần tra, truy quét bảo vệ rừng; phá bỏ tại rừng 10 lán trại, 6.513 kg than và 107 lò than hầm đang hoạt động trái pháp luật. Kết quả phát hiện và xử lý cụ thể như sau:

#### + Phá rừng trái pháp luật:

\* Trong năm, phát hiện và lập biên bản 31 vụ vi phạm, diện tích thiệt hại 70.937 m<sup>2</sup>. So với cùng kỳ năm 2022, tăng 03 vụ, diện tích giảm 15.970 m<sup>2</sup>.

\* Kết quả xử lý: Đã xử lý 26 vụ vi phạm (khung hình sự 02 vụ, khung hành chính 24 vụ); phạt tiền 680.500.000 đồng; tịch thu 01 máy cưa xăng, 01 cái rựa và buộc các đối tượng phải trồng lại rừng trên diện tích vi phạm.

#### + Khai thác rừng trái pháp luật:

\* Phát hiện và lập biên bản 06 vụ vi phạm, tổng khối lượng 21,784 m<sup>3</sup> gỗ các loại và 108 kg thực vật rừng ngoài gỗ (cây Đước); tạm giữ 01 máy cưa xăng cầm tay. So với cùng kỳ năm 2022, giảm 03 vụ.

\* Kết quả xử lý: Đã xử lý 04 vụ (khung hình sự 01 vụ, khung hành chính 03 vụ). Cụ thể: Vân Canh 01 vụ (khung hình sự), Vĩnh Thạnh 03 vụ (khung hành chính).

#### + Lấn chiếm rừng trái pháp luật:

\* Phát hiện và lập biên bản 03 vụ vi phạm, diện tích 5.282,4 m<sup>2</sup>. So với cùng kỳ năm 2022 tăng 03 vụ, diện tích tăng 5.282,4 m<sup>2</sup>.

\* Kết quả xử lý: Đã xử lý hành chính 03 vụ, phạt tiền 8.000.000 đồng và buộc đối tượng phải khôi phục lại tình trạng ban đầu.

#### + Mua, bán, cất giữ, vận chuyển lâm sản trái pháp luật:

\* Phát hiện và lập biên bản 104 vụ vi phạm, gồm: 28 vụ vận chuyển, 70 vụ vô chủ, 03 vụ hồ sơ, 03 vụ tàng trữ.

\* Đã xử lý hành chính 34 vụ, gồm: 28 vụ vận chuyển, 03 vụ tàng trữ, 03 vụ hồ sơ.

- Phá bỏ cây trồng trên đất lâm nghiệp bị lấn, chiếm trái pháp luật: Các hạt kiểm lâm đã phối hợp với chủ rừng, chính quyền địa phương tổ chức phá bỏ 60,88 ha cây trồng trên đất lâm nghiệp bị lấn, chiếm trái pháp luật.

- Công tác PCCCR: Các đơn vị, chủ rừng triển khai các biện pháp PCCCR ở cơ sở; thường xuyên theo dõi cấp dự báo cháy rừng, tổ chức tuần tra, kiểm tra rừng, nhất là những vùng trọng điểm, nguy cơ cháy rừng cao để phát hiện và chữa cháy kịp thời, ... Từ đầu năm đến nay, xảy ra 06 vụ cháy rừng, diện tích 23,69 ha. So với cùng kỳ năm 2022 tăng 06 vụ, diện tích tăng 23,69 ha.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp: Các hạt kiểm lâm đã tổ chức 1.831 lượt tuyên truyền qua Đài Truyền thanh cấp xã, 01 đợt tuyên truyền lưu động và phối hợp với các ban, mặt trận và hội đoàn thể ở địa phương tổ chức 279 đợt tuyên truyền pháp luật về bảo vệ rừng, PCCCR có 17.860 lượt người tham dự và 887 hộ gia đình ký cam kết bảo vệ rừng.

- Công tác rà soát, điều chỉnh quy hoạch lâm nghiệp theo cơ cấu 3 loại rừng giai đoạn năm 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh: Đến nay, đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4860/QĐ-UBND ngày 17/12/2023 về việc phê duyệt Phương án rà soát, điều chỉnh quy hoạch lâm nghiệp theo cơ cấu 3 loại rừng tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2030.

b) Sử dụng, phát triển rừng và nâng cao năng suất, chất lượng rừng

- Năm 2023, đã tổ chức bảo vệ rừng, khoán bảo vệ rừng và khoanh nuôi tái sinh rừng với diện tích 83.522,24 ha; cụ thể:

+ Khoán bảo vệ rừng phòng hộ, đặc dụng: 43.113,0 ha.

+ Khoanh nuôi rừng phòng hộ: 461,4 ha.

+ Khoán các nguồn khác: 5.244 ha

+ Hỗ trợ bảo vệ rừng : 34.703,84 ha (các công ty lâm nghiệp: 20.046,50 ha, Ban quản lý rừng đặc dụng An Toàn: 14.657,34 ha).

- Chăm sóc rừng trồng: Năm 2023, kế hoạch diện tích rừng trồng đưa vào chăm sóc 19.498,8 ha (phòng hộ, đặc dụng 296,3 ha; sản xuất 19.202,5 ha). Đến nay, các chủ rừng đã triển khai chăm sóc đạt 100% kế hoạch.

- Sản xuất cây giống: Kế hoạch năm 2023, trên địa bàn tỉnh sản xuất 200 triệu cây giống. Đến nay, đã sản xuất được 200 triệu cây giống các loại, đạt 100% kế hoạch.

- Trồng rừng: Kế hoạch năm 2023, trồng rừng tập trung 8.780 ha. Trong đó, trồng rừng phòng hộ, đặc dụng 160 ha (trồng mới 60 ha; trồng lại rừng sau khai thác 100 ha); trồng rừng sản xuất 8.620 ha. Đến nay, đã trồng được 8.942,01 ha đạt 101,84% kế hoạch.

- Khai thác rừng trồng: Kế hoạch năm 2023, tổng diện tích khai thác rừng trồng là 9.092 ha. Trong đó, diện tích khai thác rừng trồng phòng hộ 210 ha; diện tích khai thác rừng trồng sản xuất 8.882 ha. Đến nay, đã khai thác được 9.243,41 ha, sản lượng khai thác đạt 1.232.454,67 m<sup>3</sup>, đạt 113% kế hoạch

- Về việc thực hiện quản lý rừng bền vững và rừng trồng có chứng chỉ FSC:

+ Quản lý rừng bền vững: Từ đầu năm đến nay, đã tham mưu cho UBND tỉnh phê duyệt 01 phương án quản lý rừng bền vững của Ban Quản lý rừng phòng hộ Vĩnh Thạnh. Lũy kế đến nay, đã có 08 đơn vị được UBND tỉnh phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững, gồm: 03 Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn, Hà Thanh, Sông Kôn và 05 Ban Quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng (Ban Quản lý rừng đặc dụng An Toàn và các Ban Quản lý rừng phòng hộ Hoài Ân, Phù

Cát, Phù Mỹ, Vĩnh Thạnh). Hiện nay, các Ban Quản lý rừng phòng hộ Hoài Nhơn, An Lão, Tây Sơn, Vân Canh đang hoàn chỉnh Phương án để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Diện tích rừng trồng được cấp chứng chỉ FSC: Từ đầu năm đến nay, đã cấp chứng chỉ rừng được 3.992,5 ha. Đến nay, diện tích rừng được cấp chứng chỉ trên địa bàn tỉnh 13.330,98 ha, trong đó: Rừng tự nhiên 1.450,0 ha, diện tích khoanh nuôi tái sinh (khu vực bảo vệ ven suối) 217,0 ha, diện tích rừng trồng 11.663,98 ha. Trong đó:

\* Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh: 2.780,55 ha (khoanh nuôi tái sinh 217,0 ha; rừng trồng 2.563,55 ha).

\* Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn: 4.064,93 ha (rừng tự nhiên 1.450,0 ha; rừng trồng 2.614,93ha).

\* Công ty Cổ phần năng lượng sinh học Phú Tài: 5.493,0 ha rừng trồng.

\* Công ty TNHH Năng lượng sinh học Tín Nhân: 992,5 ha rừng trồng.

Hiện nay, Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn và một số doanh nghiệp chế biến gỗ đã được UBND tỉnh cho chủ trương liên kết với các chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân để thực hiện trồng rừng gỗ lớn phục vụ cho chế biến gỗ xuất khẩu, như: Công ty TNHH năng lượng sinh học Tín Nhân, Công ty TNHH Lâm nghiệp Thiện Hoàng... đang tiếp tục lập hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ rừng.

Hiện nay, Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn và một số doanh nghiệp chế biến gỗ đã được UBND tỉnh cho chủ trương liên kết với các chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân để thực hiện trồng rừng gỗ lớn phục vụ cho chế biến gỗ xuất khẩu, như: Công ty TNHH năng lượng sinh học Tín Nhân, Công ty TNHH Lâm nghiệp Thiện Hoàng... đang tiếp tục lập hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ rừng.

- Kết quả thực hiện Trồng rừng cây gỗ lớn: Đến nay đã chuyển hóa được 3.020 ha do Công ty Cổ phần năng lượng sinh học Phú Tài chuyển hóa 3.000,0 ha và Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn chuyển hóa 20,0 ha. Đến nay, diện tích trồng rừng gỗ lớn trên địa bàn tỉnh: 9.882 ha, trong đó:

+ Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh: 1.917,0 ha.

+ Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn: 838,0 ha.

+ Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn: 517,0 ha.

+ Xí Nghiệp LN PISICO: 182,0 ha.

+ Trung tâm khuyến nông: 150,0 ha.

+ Công ty Cổ phần năng lượng sinh học Phú Tài: 6.278,0 ha.

- Tình hình thực hiện Chương trình trồng mới một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025: Kế hoạch năm 2023, toàn tỉnh sẽ thực hiện trồng 1.731,65 ha; trong đó: Trồng rừng tập trung 243,01 ha; trồng cây phân tán: 1.488,64 ha. Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn tỉnh trồng được 473.323 cây, tương đương với diện tích

473,323 ha; đạt 27,3% so với kế hoạch. Lũy kế từ năm 2021 đến nay, toàn tỉnh đã trồng được 1.355.512 cây, tương đương với 1.355,512 ha.

- Chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: Từ đầu năm đến nay, đã tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh ban hành 49 quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, với diện tích 381,454 ha (rừng phòng hộ 61,459 ha; rừng sản xuất 319,995 ha).

- Đã công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp chính cho 72 nguồn giống cho 61 cơ sở với tổng diện tích 48,045 ha.

## **2. Tình hình phân bổ kinh phí**

Kinh phí được Trung ương cấp năm 2023: 23.651 triệu đồng. UBND tỉnh đã phân bổ cho các đơn vị.

## **II.2. TIỂU DỰ ÁN 1, DỰ ÁN 3**

### **1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ**

Năm 2023, đã tổ chức bảo vệ rừng, khoán bảo vệ rừng với diện tích 73.335,4 ha; cụ thể:

a) Khoán bảo vệ rừng: 72.614,91 ha.

b) Hỗ trợ bảo vệ rừng: 720,49 ha.

### **2. Tình hình phân bổ kinh phí thực hiện Tiểu Dự án 1, dự án 3**

Kinh phí được Trung ương cấp năm 2023: 52.333 triệu đồng; kinh phí đối ứng ngân sách tỉnh 6.296 triệu đồng. Đã tham mưu phân bổ kinh phí cho các đơn vị.

## **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Kết quả đạt được**

a) Công tác bảo vệ rừng, khoán bảo vệ rừng và khoán khoán nuôi tái sinh rừng được các đơn vị triển khai kịp thời và bảo vệ tốt.

b) Công tác sản xuất cây giống lâm nghiệp đến nay đạt kế hoạch đề ra. Cây giống được quản lý chặt chẽ về nguồn gốc và chất lượng.

c) Công tác khai thác rừng trồng và trồng rừng đã được các đơn vị chủ rừng thực hiện vượt chỉ tiêu so với kế hoạch.

d) Lực lượng kiểm lâm, chủ rừng và các đơn vị ở địa phương tăng cường tổ chức tuần tra, kiểm tra, truy quét bảo vệ rừng; tổ chức lực lượng chốt chặn các điểm trọng yếu để ngăn chặn tình trạng khai thác, vận chuyển lâm sản; phối hợp kiểm tra, ngăn chặn việc phá rừng, khai thác rừng, lấn, chiếm rừng trái pháp luật, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

### **2. Hạn chế, tồn tại**

a) Tình trạng người dân lén lút phá rừng với hình thức lán biên rừng để mở rộng diện tích nương rẫy hoặc trồng rừng kinh tế; khai thác rừng, lán chiếm rừng, mua, bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật vẫn còn xảy ra ở một số địa phương.

b) Số vụ cháy rừng tăng so với cùng kỳ năm 2022.

c) Tiến độ xây dựng Phương án quản lý rừng bền vững một số đơn vị chủ rừng còn chậm.

d) Việc thực hiện mục tiêu Kế hoạch Trồng mới một tỷ cây xanh tại các địa phương còn chậm.

### **3. Nguyên nhân**

a) Nhu cầu đất trồng rừng của người dân lớn nên tìm cách lén lút phá rừng; phát nương rẫy lán vào rừng tự nhiên.

b) Một bộ phận thanh niên địa phương không có việc làm ổn định, đời sống khó khăn và bị các đối tượng đầu nậu lợi dụng, lôi kéo đi khai thác, vận chuyển gỗ trái phép.

c) Thời tiết nắng nóng khô hanh kéo dài, trên toàn tỉnh cấp dự báo cháy rừng thường xuyên ở cấp IV, cấp V. Mặt khác, một số diện tích rừng gần khu dân cư, người dân thường xuyên sử dụng lửa đốt rác, đốt tổ ong... Do đó, khi gặp thời tiết bất lợi dễ xảy ra cháy rừng.

d) Kinh phí xây dựng Phương án quản lý rừng bền vững của Ban Quản lý rừng phòng hộ thuộc nhiệm vụ chi ngân sách cấp huyện. Do đó, các đơn vị còn phụ thuộc vào kinh phí của huyện nên Ban Quản lý rừng phòng hộ Tây Sơn, Vân Canh chỉ mới triển khai thực hiện.

đ) Công tác triển khai thực hiện Kế hoạch trồng một tỷ cây xanh gặp khó khăn về nguồn kinh phí; quỹ đất để trồng cây xanh tại địa phương rất hạn chế.

## **IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2024**

### **1. Nhiệm vụ**

a) Quản lý, bảo vệ 100% diện tích rừng tự nhiên hiện có của tỉnh. Thực hiện quyết liệt các biện pháp bảo vệ rừng và PCCCR, hạn chế tối đa tình trạng phá rừng, khai thác rừng trái pháp luật và mua bán, vận chuyển, tàng trữ, chế biến lâm sản, động vật hoang dã trái pháp luật, chống người thi hành công vụ; lập hồ sơ xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật góp phần bảo vệ an ninh quốc phòng, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, nâng tỷ lệ che phủ rừng đến năm 2024 đạt 57,7%.

b) Tham mưu triển khai thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh Bình Định về thực hiện Kết luận số 61-KL/TW ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT /TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

c) Chủ động trong công tác phòng cháy và chữa cháy rừng; thường xuyên theo dõi cấp dự báo cháy rừng, tổ chức tuần tra, kiểm tra rừng, nhất là những vùng trọng điểm, nguy cơ cháy rừng cao để phát hiện và chữa cháy kịp thời, hiệu quả.

d) Tiếp tục triển khai khoán bảo vệ 130.003 ha; khoán khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên 284,0 ha; trồng rừng tập trung 8.500 ha; sản lượng gỗ khai thác 1.050.000 m<sup>3</sup>; chăm sóc rừng trồng 19.500 ha; sản xuất 200 triệu cây giống lâm nghiệp.

đ) Tiếp tục tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp các ngành, chính quyền địa phương, chủ rừng đẩy mạnh công tác trồng rừng gỗ lớn gắn với cấp chứng chỉ rừng FSC (theo Quyết định số 2440/QĐ-UBND ngày 19/7/2018 của UBND tỉnh).

e) Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

g) Tiếp tục thẩm định Phương án Quản lý rừng bền vững của các Ban Quản lý rừng phòng hộ Hoài Nhơn, An Lão, Vân Canh, Tây Sơn giai đoạn 2021-2030.

h) Tiếp tục tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đôn đốc UBND cấp huyện tiếp tục thực hiện Kế hoạch trồng 1 tỷ cây xanh năm 2024 và cả giai đoạn 2021-2025.

i) Hướng dẫn các đơn vị trình tự thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích không phải lâm nghiệp; thủ tục về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với các dự án đủ điều kiện chuyển mục đích sử dụng rừng theo quy định của Luật Lâm nghiệp.

## **2. Giải pháp**

a) Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả Luật Lâm nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành luật; Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Ban chấp hành Trung Ương Đảng và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ về thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW; đồng thời tham mưu sơ kết đánh giá tình hình thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW làm cơ sở rút kinh nghiệm trong quá trình triển khai thực hiện, đề xuất các giải pháp khắc phục nhằm thực hiện hiệu quả hơn; Quyết định số 4410/QĐ-UBND ngày 28/11/2023 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 61-KL/TW ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT /TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng...

b) Chỉ đạo các hạt kiểm lâm phối hợp với chủ rừng, các ngành, hội, đoàn thể và chính quyền địa phương đẩy mạnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến quy định của pháp luật về bảo vệ rừng và PCCC đến các tầng lớp nhân dân phù hợp với từng địa phương. Đặc biệt, đối với các huyện có nguy cơ cao xảy ra phá rừng, khai thác rừng trái pháp luật thì tổ chức tuyên truyền trực tiếp đến người dân sống gần rừng,

người đồng bào dân tộc thiểu số và nhất là các đối tượng thường xuyên vào rừng khai thác, mua, bán, vận chuyển gỗ trái phép; nội dung tuyên truyền ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp với phong tục, tập quán tại địa phương bằng nhiều hình thức khác nhau để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền.

c) Phối hợp với các cơ quan báo, đài, truyền thông đưa tin các hoạt động bảo vệ rừng và PCCCR, các giải pháp nâng cao hiệu quả trồng rừng; phối hợp tăng cường công tác tuần tra bảo vệ rừng, quản lý, bảo vệ động vật hoang dã...nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ rừng trong nhân dân.

d) Củng cố và kiện toàn Ban chỉ huy BVR-PCCCR các cấp; duy trì việc trực, ứng trực bảo vệ rừng và PCCCR, đặc biệt tổ chức trực, ứng trực 24/24 giờ trong các tháng cao điểm có nguy cơ xảy ra cháy rừng và phá rừng. Thực hiện nghiêm túc việc cảnh báo, dự báo nguy cơ cháy rừng, phá rừng; theo dõi, cập nhật, tổng hợp và cung cấp thông tin cấp dự báo nguy cơ cháy rừng, các điểm cháy rừng, phá rừng kịp thời đến các hạt kiểm lâm, chủ rừng và chính quyền địa phương nhằm chủ động thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ rừng và PCCCR.

đ) Chỉ đạo các hạt kiểm lâm, Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR đẩy mạnh công tác trinh sát, nắm bắt tình hình; chủ động phối hợp với các ngành ở địa phương tăng cường công tác kiểm tra, truy quét, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp.

e) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đặc biệt là sử dụng các phần mềm ứng dụng, thiết bị, ảnh viễn thám trong công tác theo dõi diễn biến rừng, phòng cháy chữa cháy rừng và phát hiện các vụ vi phạm về phá rừng, khai thác rừng trái pháp luật.

g) Tăng cường đầu tư kết cấu hạ tầng cho vùng phát triển trồng rừng gỗ lớn tập trung, trong đó đặc biệt ưu tiên xây dựng hệ thống đường lâm nghiệp để thuận lợi cho việc vận chuyển trồng, chăm sóc, quản lý bảo vệ rừng, áp dụng cơ giới hóa vào sản xuất.

h) Tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật phát triển các giống cây trồng lâm nghiệp mới có giá trị kinh tế, chống chịu sâu bệnh hại và phù hợp với điều kiện lập địa để đưa vào trồng rừng gỗ lớn.

i) Khuyến khích phát triển vùng trồng rừng sản xuất gỗ lớn tập trung hình thành theo nhóm hộ, tổ chức thực hiện tốt công tác bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng và từng bước xây dựng chứng chỉ rừng bền vững cho toàn bộ diện tích rừng trồng sản xuất gỗ lớn.

k) Kiểm tra, giám sát chặt chẽ các cơ sở sản xuất kinh doanh giống cây lâm nghiệp; công tác khai thác gỗ rừng trồng, trồng rừng và chuyển đổi mục đích sử dụng rừng của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh theo quy định.

l) Đôn đốc, hướng dẫn các Công ty TNHH lâm nghiệp, các ban quản lý rừng phòng hộ tích cực triển khai chăm sóc rừng trồng và triển khai trồng rừng đúng lịch thời vụ, kế hoạch đề ra.

m) Chủ động xây dựng, đề xuất các chương trình, kế hoạch công tác tháng, quý nhằm định hướng, triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

Văn phòng thường trực Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Bình Định kính báo cáo Văn phòng Ban Chỉ đạo trung ương biết, chỉ đạo./.

***Nơi nhận:***

- VP Ban Chỉ đạo trung ương;
- Cục Lâm nghiệp;
- Các thành viên Ban Chỉ đạo;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cty TNHH LN: Sông Kôn, Hà Thanh, Quy Nhơn;
- Các Ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng;
- Lưu: VT, VPTT.

**CHÁNH VĂN PHÒNG**

**PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

**Lê Đức Sáu**